TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-PT
Ngày 15-01-2025
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 705/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 627/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Hồ Văn K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Ông Trần Thanh C, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

5. Ông Lê Hoàng K1, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:*

1. Nguyên đơn ông Hồ Văn K.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Văn K trình bày:

Vào tháng 5 năm 2023 Âm lịch ông K có thuê đất trồng sen tại Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An với diện tích 1,2ha, giá thuê là 20.000.000đ/năm. Ông Nguyễn Văn T có ruộng lúa cách ruộng của ông khoảng 60m. Ngày 06/01/2024 ông T có dùng máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật và hơi thuốc đã bay sang phần ruộng của ông làm cho sen nhiễm thuốc cỏ không thu hoạch được thiệt hại 100%. Hôm đó là ngày ông thu hoạch sen. Những người canh tác trồng sen trong khu vực gần cũng chịu ảnh hưởng, phải bỏ sen trồng lúa lại. Mặc dù, ông đã nhiều lần tìm gặp ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại tuy nhiên ông T không đồng ý, chỉ đồng ý mua thuốc dưỡng sen. Điều này được thể hiện rõ trong Biên bản hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Nhà văn hóa Ấp A, xã T. Gia đình ông thuộc hộ nghèo của xã, ruộng sen là nguồn thu chính để thoát nghèo, từ ngày sự việc trên xảy ra gia đình ông kinh tế đã khó khăn nay càng kiệt quệ hơn.

Về thu nhập 1,2ha ruộng sen thu hoạch trong 01 tháng là 84.000.000đồng, do vậy thiệt hại thu nhập từ 1,2 ha ruộng sen là 84.000.000đồng.

Ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết, buộc ông T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

1. Tiền thuê đất: 20.000.000đồng.

2. Tiền thiệt hại mất thu nhập từ 1,2 ha sen là 84.000.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K trình bày sen ông trồng là loại sen lấy ngón, ông bắt đầu trồng từ tháng 7/2023 (Âm lịch), khoảng 07 tháng ông sẽ trồng mới sen một lần.

Ông Nguyễn Phát T3 là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông K thay mặt ông K trình bày việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông K yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại cho ông K như sau:

1. Tiền thuê đất: 20.000.000đồng.

2. Chi phí trồng sen: 25.000.000đồng.

3. Thu nhập từ bán ngó sen: 104.000.000đồng (giá ngó sen là 25.000đ/kg)

Tổng cộng: 149.000.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 06/01/2024, ông có kêu ông Trần Thanh C là chủ máy bay xịt thuốc đến để xịt diệt mầm ruộng lúa hiệu Latin, vì là thuốc diệt mầm nên tầm bay thấp. Trong thời gian ông xịt thuốc là có gió Đông Bắc nhưng ông không xác định được là hơi thuốc có bay qua ruộng sen của ông K hay không nhưng ruộng sen của ông Nguyễn Anh T2 và ông Nguyễn Thành T1 giáp ranh với ruộng của ông nhưng không bị ảnh hưởng gì. Nhưng ruộng sen của ông K ở cách xa khoảng 80m trở lên lại bị ảnh hưởng do thuốc. Ông T2 có 1 đám ruộng giáp ranh với ruộng của ông K cũng bị ảnh hưởng do ông P xịt thuốc, theo hướng gió Đông Bắc thì hơi thuốc cũng sẽ bay theo hướng gió làm ảnh hưởng đến ruộng sen của ông K.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông K thì ông không đồng ý bồi thường số tiền 149.000.000 đồng, ông chỉ đồng ý bồi thường số tiền 1.000.000đồng để ông K mua phân và thuốc xịt dưỡng ruộng sen. Tại phiên tòa ông T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ Điều 26, 35, 39, 288 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn K.

Buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Hồ Văn K chi phí đầu tư cho 1,2 ha sen ngó trong 2,5 tháng là 25.440.000đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông Hồ Văn K 3.000.000đồng (ba triệu đồng) chi phí tố tụng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu ông Hồ Văn K buộc ông Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản là 123.560.000đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.272.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Hồ Văn K là hộ nghèo thuộc đối tượng được miễn án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/10/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn

Ngày 28/10/2024, nguyên đơn ông Hồ Văn K làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T bồi thường thiệt hại cho ông K 20.000.000đồng tiền thuê đất và 104.000.000đồng thiệt hại do thu hoạch sen.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn ông Hồ Văn K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đối với số tiền thuê đất là 20.000.000đồng, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường tiền thu nhập từ bán ngó sen là 104.000.000đồng, trình bày cho rằng, trong giai đoạn hoà giải tại chính quyền địa phương, ông K có đề nghị ông T bồi thường số tiền 20.000.000đồng đủ để chi phí cho ông K trồng lại sen nhưng ông T không đồng ý nên ông K yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại tất cả các khoản bị thiệt hại. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của ông K về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền thuê đất là 20.000.000đồng, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông K, trình bày cho rằng, ông T không gây thiệt hại cho ông K, mà ông P là người canh tác trồng lúa có đất giáp với đất của ông K cũng là người phun thuốc bảo vệ thực vật cho ruộng lúa có thể gây thiệt hại cho ruộng sen của ông K.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn K, của bị đơn ông Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông K rút đơn khởi kiện, rút đơn kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê đất, bị đơn ông T đồng ý với việc rút một phần đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu đã rút.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông K yêu cầu bồi thường số tiền mất thu nhập từ việc thu hoạch sen là 104.000.000đồng và yêu cầu kháng cáo của bị đơn không đồng ý bồi thường là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn K, của bị đơn ông Nguyễn Văn T làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn ông Hồ Văn K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại từ việc dùng thuốc bảo vệ thực vật cho ruộng lúa làm chết sen trồng của ông K, bao gồm tiền thuê đất, tiền đầu tư trồng sen và tiền mất thu nhập từ việc bán sen. Toà án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền đầu tư trên đất, bác yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu trả tiền thuê đất và tiền thu nhập, nguyên đơn và bị đơn cùng kháng cáo.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại từ số tiền thuê đất là 20.000.000đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo này được bị đơn đồng ý. Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử huỷ một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[4] Về phạm vi khởi kiện: Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2024, trong biên bản hoà giải ngày 16/5/2024, nguyên đơn ông K chỉ yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại số tiền thuê đất là 20.000.000đồng, tiền mất thu nhập từ việc trồng 1,2ha sen là 84.000.000đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Phát T3 yêu cầu ông T bồi thường 20.000.000đồng thuê đất, 25.000.000đồng chi phí trồng sen và 104.000.000đồng thu nhập từ việc bán sen trồng. Như vậy yêu cầu của phía nguyên đơn vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, lẽ ra Toà án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với phần yêu cầu vượt quá yêu cầu ban đầu là 84.000.000đồng. Tuy nhiên Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết luôn toàn bộ yêu cầu phát sinh, lẽ ra phải huỷ phần bản án sơ thẩm giải quyết do vượt quá yêu cầu ban đầu, tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm, ông K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và ông K thuộc đối tượng được miễn tạm ứng án phí và án phí nên xem xét yêu cầu kháng cáo của ông K yêu cầu bồi thường số tiền thu hoạch sen là 104.000.000đồng và yêu cầu không đồng ý bồi thường của ông T.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng:

[5.1] Việc thiệt hại từ ruộng trồng sen của ông K là có thật và tỷ lệ thiệt hại được xác định là 100%. Vào ngày 06/01/2024, ông T có thuê ông Trần Thanh C dùng máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật cho ruộng lúa của ông T. Ông T cho rằng, việc phun thuốc cho ruộng lúa của ông T không gây ảnh hưởng cho ruộng sen của ông K. Tuy nhiên những người làm chứng gồm ông Bùi Văn A, ông Đỗ Quang H1, ông Lê Hoàng K1, ông Nguyễn Văn V đều trình bày cho rằng, ruộng sen của ông K bị nhiễm thuốc từ việc phun thuốc bảo vệ thực vật của ông T, ông T đồng ý hỗ trợ thuốc dưỡng sen, để phục hồi lại ruộng sen. Ông T cũng thừa nhận trong quá trình hoà giải ông T đồng ý hỗ trợ cho ông K tiền dưỡng sen nhưng do ông K không đồng ý nên ông T không đồng ý bồi thường. Ông T cho rằng, việc thiệt hại ruộng sen của ông K có thể do hành vi phun thuốc bảo vệ ruộng lúa của ông P. Tuy nhiên những người làm chứng xác định ông P phun thuốc bảo vệ thực vật sau ông

T nhiều ngày không có khả năng gây thiệt hại cho ruộng sen của ông K. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào giá đầu tư trồng sen của Hội đồng định giá để buộc ông T bồi thường cho ông K giá trị sen bị thiệt hại là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T không đồng ý bồi thường thiệt hại.

[5.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn K yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền từ thu nhập bán ngó sen là 104.000.000đồng, đây là tiền thu nhập chưa phát sinh, ông K không chứng minh được thiệt hại này nên cũng không có cơ sở chấp nhận mà bác yêu cầu này.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí phúc thẩm: bên kháng cáo ông K và ông T không được chấp nhận phải chịu án phí theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên ông K là đối tượng được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên xem xét cho ông K được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 308, Điều 311, Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, một phần kháng cáo của ông Hồ Văn K.

Huỷ một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An và đình chỉ giải quyết vụ án về giải quyết yêu cầu bồi thường số tiền cho thuê đất là 20.000.000đồng.

Đương sự được quyền khởi kiện lại yêu cầu đã rút theo Điều 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn K yêu cầu bồi thường thiệt hại về số tiền từ thu nhập bán ngó sen.

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không đồng ý bồi thường.

Giữ nguyên một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 37, 39, 147, 148, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn K yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại.

Buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Hồ Văn K chi phí đầu tư cho 1,2 ha sen ngó trong 2,5 tháng là 25.440.000đồng.

Bác yêu cầu của ông Hồ Văn K yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại tiền thu hoạch sen là 104.000.000đồng.

3. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn T phải chịu 3.000.000đồng, số tiền này ông K đã nộp tạm ứng, ông T phải nộp lại để hoàn trả cho ông K.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.272.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số 0004121 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ông T phải nộp tiếp là 1.272.000đồng.

Miễn án phí cho ông Hồ Văn K. Hoàn trả cho ông K 2.600.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003849 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga